

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Phú Quý năm 2025

#### ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUÝ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 2136/QĐ-UBND, ngày 10/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Thuận năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 19/12/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Phú Quý khoá XII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/12/2024 về dự toán thu, chi ngân sách nhà nước và phương án phân bổ ngân sách huyện năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế - Tài chính.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện và Ủy ban nhân dân các xã theo các biểu đính kèm.

**Điều 2.** Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 được giao, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng dự toán Ủy ban nhân dân huyện đã giao theo từng nội dung, lĩnh vực; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 và tổ chức thực hiện đúng theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

Đồng thời, căn cứ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước được giao, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và UBND các xã xây dựng kế hoạch cụ thể, điều hành tổ chức thực hiện tốt dự toán được giao, cụ thể:

Tiếp tục thực hiện các quy định hiện hành về chính sách tạo nguồn để cải cách tiền lương trong năm 2025 từ một phần nguồn thu được để lại theo chế độ của các cơ quan, đơn vị; tiết kiệm 10% số chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ); nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2024 còn dư chuyển sang (nếu có). Đồng thời, dành 70% nguồn tăng thu thực hiện của ngân sách địa phương so với dự toán được Hội đồng nhân dân huyện năm 2024 để tạo nguồn cải cách tiền lương trong năm 2025.

Đối với nguồn tăng thu ngân sách địa phương (không kể tăng thu tiền sử dụng đất) để tính chi tạo nguồn cải cách tiền lương, loại trừ thêm một số khoản thu gắn với nhiệm vụ chi cụ thể, gồm: Thu tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng và thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; phí tham quan các khu di tích; phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã và thu tiền cho thuê, mua, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Kinh tế - Tài chính, Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Thủ trưởng các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ban Kinh tế xã hội HĐND huyện;
- Lưu: VT, PKTTC (H).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**Q. CHỦ TỊCH**



**Tạ Minh Nhựt**

**CHI TIẾT DỰ TOÁN SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2025**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1960/QĐ-UBND, ngày 20/12/2024 của UBND huyện Phú Quý)

ĐVT: Triệu đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Dự toán thu học phí năm 2024-2025 (đã trừ MG)	Dự toán chi 2025	Ghi chú
	<b>TỔNG SỐ</b>		<b>154.121,300</b>	
<b>I</b>	<b>Sự nghiệp Giáo dục</b>	<b>433,0</b>	<b>152.649,000</b>	
<b>1</b>	<b>Trường THCS Ngũ Phụng</b>	<b>41,4</b>	<b>10.410,588</b>	
	<b>- Kinh phí được giao tự chủ</b>		<b>9.944,428</b>	
	+ Chi cho con người (36 viên chức và HĐ 111)		9.450	
	+ Chi hoạt động 535- (thu học phí sau khi trừ thuế 2%: $41,4 - (41,4 * 2\%) = 40,572$ triệu)		494,428	
	<b>- Kinh phí không giao tự chủ:</b>		<b>466,16</b>	
	+ Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập		3,16	
	+ Quỹ tiền thưởng bằng 10% tổng quỹ tiền lương ngạch bậc		431	
	+ Kinh phí gia hạn, nâng cấp phần mềm		32,0	
<b>2</b>	<b>Trường THCS Tam Thanh</b>	<b>53,19</b>	<b>12.442,224</b>	
	<b>- Kinh phí được giao tự chủ</b>		<b>11.886,874</b>	
	+ Chi cho con người (47 viên chức và HĐ 111)		11.344	
	+ Chi hoạt động 595- (thu học phí sau khi trừ thuế 2%: $53,19 - (53,19 * 2\%) = 52,126$ triệu)		542,874	
	<b>- Kinh phí không giao tự chủ:</b>		<b>555,35</b>	
	+ Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập		1,35	
	+ Quỹ tiền thưởng bằng 10% tổng quỹ tiền lương ngạch bậc		522	
	+ Kinh phí gia hạn, nâng cấp phần mềm		32,0	
<b>3</b>	<b>Trường THCS Long Hải</b>	<b>62,865</b>	<b>13.531,942</b>	
	<b>- Kinh phí được giao tự chủ</b>		<b>12.929,192</b>	
	+ Chi cho con người (50 viên chức và HĐ 111)		12.326	
	+ Chi hoạt động 655- (thu học phí sau khi trừ thuế 2%: $62,865 - (62,865 * 2\%) = 51,808$ triệu)		603,192	
	<b>- Kinh phí không giao tự chủ:</b>		<b>602,75</b>	
	+ Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập		6,75	
	+ Quỹ tiền thưởng bằng 10% tổng quỹ tiền lương ngạch bậc		564	
	+ Kinh phí gia hạn, nâng cấp phần mềm		32,0	
<b>4</b>	<b>Trường Tiểu học Ngũ Phụng</b>		<b>17.380,150</b>	
	<b>- Kinh phí được giao tự chủ</b>		<b>16.703,500</b>	
	+ Chi cho con người (53 viên chức và HĐ 111)		15.741	
	+ Chi hoạt động		962,5	
	<b>- Kinh phí không giao tự chủ:</b>		<b>676,65</b>	
	+ Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập		4,65	
	+ Quỹ tiền thưởng bằng 10% tổng quỹ tiền lương ngạch bậc		640	

	+ Kinh phí gia hạn, nâng cấp phần mềm		32,0	
<b>5</b>	<b>Trường Tiểu học Tam Thanh</b>		<b>17.975,150</b>	
	<b>- Kinh phí được giao tự chủ</b>		<b>17.277,500</b>	
	+ Chi cho con người (54 viên chức và HĐ 111)		16.320	
	+ Chi hoạt động		957,5	
	<b>- Kinh phí không giao tự chủ:</b>		<b>697,65</b>	
	+ Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập		4,65	
	+ Quỹ tiền thưởng bằng 10% tổng quỹ tiền lương ngạch bậc		661	
	+ Kinh phí gia hạn, nâng cấp phần mềm		32,0	
<b>6</b>	<b>Trường Tiểu học Long Hải</b>		<b>21.372,150</b>	
	<b>- Kinh phí được giao tự chủ</b>		<b>20.535,500</b>	
	+ Chi cho con người (66 viên chức và HĐ 111)		19.408	
	+ Chi hoạt động		1.127,5	
	<b>- Kinh phí không giao tự chủ:</b>		<b>836,65</b>	
	+ Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập		4,65	
	+ Quỹ tiền thưởng bằng 10% tổng quỹ tiền lương ngạch bậc		800	
	+ Kinh phí gia hạn, nâng cấp phần mềm		32,0	
<b>7</b>	<b>Trường Mẫu non Ngũ Phụng</b>	<b>80,83</b>	<b>13.540,671</b>	
	<b>- Kinh phí được giao tự chủ</b>		<b>12.500,037</b>	
	+ Chi cho con người (56 viên chức, HĐ và HĐ 111)		11.868	
	+ Chi hoạt động 711,25- (thu học phí sau khi trừ thuế 2%: 80,83-(80,83 * 2%) = 79,213 triệu)		632,037	
	<b>- Kinh phí không giao tự chủ:</b>		<b>1.040,634</b>	
	+ Kinh phí lương cấp dưỡng (12 *41,032 tr/năm)		492,384	
	+ Quỹ tiền thưởng bằng 10% tổng quỹ tiền lương ngạch bậc		513	
	+ Kinh phí tiền ăn trưa theo NĐ 105: 7,2tr; chi phí học tập 4,05tr		11,250	
	+ Kinh phí gia hạn, nâng cấp phần mềm		24,0	
<b>8</b>	<b>Trường Mầm non Tam Thanh</b>	<b>91,26</b>	<b>13.616,851</b>	
	<b>- Kinh phí được giao tự chủ</b>		<b>12.534,815</b>	
	+ Chi cho con người (58 viên chức, HĐ và HĐ 111)		11.883	
	+ Chi hoạt động 741,25- (thu học phí sau khi trừ thuế 2%: 91,26-(91,26 * 2%) = 89,435 triệu)		651,815	
	<b>- Kinh phí không giao tự chủ:</b>		<b>1.082,036</b>	
	+ Kinh phí lương cấp dưỡng (13 *41,032tr/năm)		533,416	
	+ Quỹ tiền thưởng bằng 10% tổng quỹ tiền lương ngạch bậc		510	
	+ Kinh phí tiền ăn trưa theo NĐ 105: 13,12tr; chi phí học tập 1,5tr		14,620	
	+ Kinh phí gia hạn, nâng cấp phần mềm		24,0	
<b>9</b>	<b>Trường Mầm non Long Hải</b>	<b>103,48</b>	<b>15.503,108</b>	
	<b>- Kinh phí được giao tự chủ</b>		<b>14.295,840</b>	
	+ Chi cho con người (68 viên chức, HĐ và HĐ 111)		13.576	
	+ Chi hoạt động 821,25- (thu học phí sau khi trừ thuế 2%: 103,48-(103,48 * 2%) = 101,41 triệu)		719,840	
	<b>- Kinh phí không giao tự chủ:</b>		<b>1.207,268</b>	
	+ Kinh phí lương cấp dưỡng (14 *41,032tr/năm)		574,448	1.600

	+ Quỹ tiền thưởng bằng 10% tổng quỹ tiền lương ngạch bậc		602	
	+ Kinh phí tiền ăn trưa theo NĐ 105: 3,52tr; chi phí học tập 3,3tr		6,820	
	+ Kinh phí gia hạn, nâng cấp phần mềm		24,0	
<b>10</b>	<b>Chi khác</b>		<b>16.876,2</b>	
	- KP nâng cấp, sửa chữa, mua sắm thiết bị trường học		10.000	<b>phân bổ sau</b>
	- Chi khác sự nghiệp giáo dục		6.576,2	<b>phân bổ sau</b>
	<b>- Phòng Giáo dục và Đào tạo: kinh phí không tự chủ</b>		<b>300,0</b>	
	+ Hoạt động ngành giáo dục		300	
<b>II</b>	<b>Sự nghiệp Đào tạo và dạy nghề</b>		<b>1.472,3</b>	
<b>1</b>	<b>Trung tâm Chính trị</b>		<b>771,3</b>	
	<b>- Kinh phí được giao tự chủ</b>		<b>469,0</b>	
	+ Quỹ lương: 2bc		413,0	
	+ Hoạt động 2bc *28 triệu đồng		56	
	<b>- Kinh phí không giao tự chủ:</b>		<b>302</b>	
	+ Kinh phí đào tạo		250	
	+ Quỹ tiền thưởng bằng 10% tổng quỹ tiền lương ngạch bậc		28,3	
	+ Kinh phí gia hạn, nâng cấp phần mềm		24,0	
<b>2</b>	<b>Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-GDTX</b>		<b>681,0</b>	
	<b>- Kinh phí được giao tự chủ</b>		<b>618,0</b>	
	+ Kinh phí quỹ lương: 3bc, 1 HĐ 111		534,0	
	+ Hoạt động 3bc *28 triệu đồng		84,0	
	<b>- Kinh phí không giao tự chủ:</b>		<b>63,0</b>	
	+ Quỹ tiền thưởng bằng 10% tổng quỹ tiền lương ngạch bậc		39,0	
	+ Kinh phí gia hạn, nâng cấp phần mềm		24,0	
<b>3</b>	<b>- BCH Quân sự: kinh phí không giao tự chủ:</b>		<b>20</b>	
	Kinh phí đào tạo kiến thức quốc phòng		20	